Họ & tên:..... **ĐỀ ÔN VIOLYMPIC TOÁN 1:**

Bài 1: Sắp xếp các ô có giá trị tăng dần: (HS chỉ cần tính nhanh kết quả viết vào ô)

5 - 1 ◯	7 - 5 ◯	6 - 3 ◯	6 + 2 ◯	9 ◯
6 - 5 ◯	5 - 5 ◯	7 - 2 ◯	10 ◯	2 + 4 ◯

Bài 2:Vượt chướng ngại vật.

Bài 1: Tính 5 – 3 = ...	3 + 5 = ...	5 - ..... = 7 – 6 + 3
4 – 3 = ...	2 + 6 = ...	9 - 6 + ... = 7
2 – 1 + 4 = ...	7 + 1 = ...	2 + 4 + ... = 7 + 2 + 1
3 + 1 = ...	5 – 2 + 3 = ...	6 = 10 - .....
9 – 3 – 2 = ...	**Điền dấu <; >; =**	
10 – 6 + 3 = ...	2 + 5 ..... 4 – 2 – 1	2 + 2 5
1 + 4 + 5 = ...	8 – 5 + 3 = ...	7 – 3 ..... 6 – 6
1 + 2 + 7 = ...	8 – 2 – 1 ..... 3 + 4	8 – 3 + 2 ..... 10 – 3 – 2
1 + 3 + 5 = ...	9 – 5 ..... 8 – 3 - 1	9 – 3 ..... 10 – 5 + 3
10 – 5 – 3 = ...	7 – 4 + 2 ..... 10 - 6	2 + 6 3
10 – 4 – 3 = ...	10 – 7 + 2 = ...	

Bài 3: Sắp xếp các ô có giá trị tăng dần: (HS chỉ cần tính nhanh kết quả viết vào ô)

8 - 4 ◯	8 - 8 ◯	7 + 3 ◯	6 – 3 - 2 ◯	1 + 2 + 5 ◯
7 - 5 ◯	1 + 2 + 3 ◯	3 + 4 ◯	2 + 3 + 4 ◯	9 - 6 ◯

LIVEWORKSHEETS

Bài 4: Tìm cặp bằng nhau: (HS chỉ cần tính nhanh kết quả viết vào ô)

8 – 4 - 3 ◯	4 + 2 ◯	7 + 2 ◯	8 – 6 - 2 ◯	5 - 4+ 3 ◯
6 – 4 + 3 ◯	5 + 2 ◯	6 + 4 ◯	7 - 4 + 5 ◯	7 – 6 + 4 ◯
5 – 4 + 2 ◯	4 + 5 ◯	9 – 6 + 1 ◯	3 – 2 - 1 ◯	4+ 3 ◯
7 + 3 ◯	5 + 3 ◯	4 – 2 - 1 ◯	8 - 3 - 2 ◯	8 – 2 ◯

Bài 5: Tìm cặp bằng nhau (HS chỉ cần tính nhanh kết quả viết vào ô)

5 + 4 - 3 ◯	6 + 3 - 1 ◯	6 - 2 ◯	9 + 1 ◯
3 + 2 ◯	6 + 1 ◯	4 – 3 - 1 ◯	9 - 4 ◯
2 + 7 - 7 ◯	5 – 5 + 1 ◯	5 + 4 - 1 ◯	5 + 5 ◯
8 + 1 ◯	9 – 3 + 1 ◯	6 - 6 ◯	8 – 3 - 3 ◯
1 + 3 ◯	8 – 3 - 4 ◯	1 + 2 + 3 ◯	9 ◯

Bài 6: Sắp xếp các ô có giá trị tăng dần: (HS chỉ cần tính nhanh kết quả viết vào ô)

1 + 2 ◯	10 – 4 - 4 ◯	2 + 7 - 1 ◯	9 - 8 ◯	3 + 4 - 1 ◯
6 – 5 - 1 ◯	3 + 6 - 5 ◯	6 + 3 ◯	6 + 1 ◯	5 + 3 + 2 ◯

……

LIVEWORKSHEETS

Bài 1: Điền số thích hợp vào chỗ .....

1, 10 = 5 + ... + 3

2, 3 + 6 = 4 + ...

3, 7 + 2 - ..... = 6

4, Các số 3, 6, 7, 1, 9, 2 được viết theo thứ tự từ lớn đến bé là 9,.....,6, 3, 2, 1.

5, 3 + 4 - 1 < 5 + ... < 8

6, 4 + 6 – 2 = ...

7, Số tự nhiên lớn hơn 5 và nhỏ hơn 7 là:..... ……

8, Số tự nhiên nhỏ hơn 8 và lớn hơn 6 là:…….....

Điền dấu >, <, = vào chỗ .....

9, 3 + 4 ..... 5 + 2

10, 9 – 5 + 3 – 1 ..... 4 + 2

Bài 2: Tìm cặp bằng nhau (HS chỉ cần tính nhanh kết quả viết vào ô)

7 + 3 - 9 ◯	7 - 3 - 1 ◯	3 – 2 - 1 ◯	1 + 4 + 4 ◯	1+ 2+ 3 + 4 ◯
2 + 4 - 1 ◯	5 + 4 + 1 ◯	4 + 5 - 7 ◯	2 + 2 + 2 ◯	2 + 8 - 1 ◯
1 + 4 - 2 ◯	8 + 2 - 6 ◯	6 + 3 - 1 ◯	5 + 4 - 3 ◯	3+ 6 - 4 ◯
8 –1 - 6 ◯	5 + 1 - 6 ◯	5 – 3 + 6 ◯	6 + 2 - 4 ◯	6 – 2 - 2 ◯

Bài 3: Cóc vàng tài ba Điền số thích hợp vào chỗ .....

1, 6 - .... = 2 (A.5, B. 4, C. 8, D. 3)

2, 3 + 4 + 2 = ... (A.7, B. 8, C. 6, D. 9)

3, 6 – 5 = ... (A.3, B. 2, C. 4, D. 1)

4, 6 + 1 = 8 - ..... (A.3, B. 2, C. 1, D. 7)

5, 9 – 6 + ... = 5 (A.4, B. 2, C. 3, D. 1)

6, 4 + 4 – ..... = 2 (A.5, B. 6, C. 4, D. 3)

LIVEWORKSHEETS

7, 5 + ... = 7 – 3 + 2 (A.1, B. 4, C. 3, D. 2)

8, Tất cả các số tự nhiên nhỏ hơn 5 là

A. (0,1,2,3,4 và 5) B. (0,1,2,3, và 4) C. (2,3,4 và 5) D. (1,2,3, và 4)

9, 3 + 1 + 2 + 4 = 1 + ... (A.7, B. 9, C. 8, D. 5)

10, Phép tính có kết quả 4 < ..... < 8

A. (8 – 4 - 1) , B. (3 + 7 - 8)

C. (4 – 2 + 6) , D. (2 + 7 - 3)

Bài 4: Điền số thích hợp vào chỗ .....

1, 10 - 2 = 7 + ...

2, 3 + 6 – 2 = ...

3, Có bao nhiêu số tự nhiên lớn hơn 9 nhỏ hơn 5?.....

4, Số tự nhiên lớn hơn 10 nhỏ hơn 2? .....

5, 4 + 5 > 5 + ... > 3 + 4

6, Có bao nhiêu số tự nhiên từ 0 đến 9? .....

7, Số lớn nhất trong các số 3, 9, 5, 11, 1, 7 là số? .....

8, Có tất cả .....số tự nhiên lớn hơn 7 nhỏ hơn 12?

Điền dấu (>, < , =)vào chỗ .....

9, 6 + 3 - 2 ..... 5 + 2

10, 3 + 1 ..... 6 + 3 - 5

Bài 5: Đi tìm kho báu

1, Số ..... là số liền sau số 9.

2, 3 + ... – 8 = 6 – 4

3, Có tất cả .....số tự nhiên lớn hơn 6 nhỏ hơn 10

4, Số ..... là số tự nhiên liền trước số 8.

5, Điền dấu (>, < , =) vào chỗ ..... 3 + 7 ..... 5 + 4 + 1

LIVEWORKSHEETS